

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30-7-2019

V/v “*yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Đóa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thúy Hằng và bà Hồ Thị Huệ

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hồ Kim Trình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 83/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1971. Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: xóm 4, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1971. Có mặt.

Địa chỉ: xóm 4, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Đình Ch trình bày: Anh và chị Trương Thị H chung sống với nhau từ năm 1991 là tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng cho đến nay hai bên không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định. Sau ngày cưới hai bên về sống tại gia đình anh ở xóm 4, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống vợ chồng sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H có quan hệ với người đàn ông khác dẫn đến cuộc sống vợ chồng căng thẳng nghiêm trọng. Bản thân anh đã cố gắng khắc phục nhưng mâu thuẫn càng căng thẳng hơn. Do hôn nhân không có hạnh phúc nên từ năm 2013 anh và chị H đã sống ly thân cho đến nay, mỗi người một nơi không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì đến nhau nữa. Nay do tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống đoàn tụ với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh đề nghị Toà án tuyên bố không công

nhận quan hệ giữa anh và chị H là vợ chồng do hai bên không có đăng ký kết hôn theo quy định.

Về con chung: Anh và chị H có 04 con chung là: Nguyễn Thành C, sinh ngày 12/10/1992, Nguyễn Thành H, sinh ngày 12/09/1999, Nguyễn Thành T, sinh ngày 01/10/2001 và Nguyễn Đình S, sinh ngày 18/10/2003. Anh Ch và chị H thỏa thuận: Giao Nguyễn Thành T cho chị H được nuôi dưỡng. Giao Nguyễn Đình S cho anh Ch nuôi dưỡng. Anh ch và chị H không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con .

Đối với Nguyễn Thành C và Nguyễn Thành H đã đủ 18 tuổi trưởng thành muốn ở với ai tùy các con quyết định.

Về tài sản chung: Anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn chị Trương Thị H trình bày: Chị H cũng có quan điểm đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh Nguyễn Đình Ch là vợ chồng do hai bên chung sống với nhau từ năm 1991 nhưng cho đến nay chưa có đăng ký kết hôn theo quy định.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đình Ch có 04 con chung họ tên, ngày, tháng, năm sinh của các con chung như anh Ch đã trình bày là chính xác. Chị và anh Ch thỏa thuận đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Thành T cho chị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao Nguyễn Đình S cho anh Ch được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh Ch tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Nguyễn Thành C và Nguyễn Thành H đã đủ 18 tuổi trưởng thành muốn ở với ai tùy các con quyết định.

Về tài sản chung: Chị Trương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Người tham gia tố tụng chấp hành đầy đủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các điều 28, 70, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 9, 14, 15, 16, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Đình Ch và chị Trương Thị H.

Về con chung: Giao Nguyễn Thành T, sinh ngày 01/10/2001 cho chị Trương Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao Nguyễn Đình S, sinh ngày 18/10/2003 cho anh Ch được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

Đối với con chung Nguyễn Thành C và Nguyễn Thành H đã trưởng thành muốn ở với ai tùy các con quyết định.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Đình Ch phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của Kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

- Tình trạng hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và tài liệu do Tòa án thu thập được đã có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Đình Ch và chị Trương Thị H chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 1991. Tại thời điểm chung sống anh Ch và chị H đều đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu hai người chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do chị H có quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2013 cho đến nay.

Nhà nước đã có thời hạn đăng ký kết hôn gia hạn trong thời hạn 2 năm kể từ ngày Luật hôn nhân gia đình năm 2000 có hiệu lực pháp luật cho đến ngày 01/01/2003 nhưng anh Ch và chị H không đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy nhiên, trên thực tế anh Ch và chị H đã có thời gian dài chung sống với nhau và có con chung nên căn cứ Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC- VKSNDTC- BTP của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp ngày 06/01/2016 về hướng dẫn thi hành một số quy định Luật hôn nhân và gia đình thì không xác định anh Nguyễn Đình Ch và chị Trương Thị H là vợ chồng, việc anh Nguyễn Đình Ch yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Trương Thị H là có căn cứ nên cần chấp nhận.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình Ch và chị Trương Thị H có 04 con chung là Nguyễn Thành C, sinh ngày 12/10/1992, Nguyễn Thành H, sinh ngày 12/09/1999, Nguyễn Thành T, sinh ngày 01/10/2001 và Nguyễn Đình S, sinh ngày 18/10/2003.

Đối với cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 12/10/1992, Nguyễn Thành H, sinh ngày 12/09/1999 nay đã trưởng thành nên miễn xét.

Đối với cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 01/10/2001 và Nguyễn Đình S, sinh ngày 18/10/2003, anh Ch và chị H thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Thành T cho chị H được nuôi dưỡng; giao Nguyễn Đình S cho anh Ch được nuôi dưỡng. Xét đây là sự thỏa thuận của các bên cần được ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ch và chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Đình Ch và chị Trương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Đình Ch phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, các điều 70, 143, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 9, 14, 15, 16, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Đình Ch và chị Trương Thị H.

2. Về con chung:

- Giao con chung Nguyễn Thành T, sinh ngày 01/10/2001 cho chị Trương Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao con chung Nguyễn Đình S, sinh ngày 18/10/2003 cho anh Nguyễn Đình Ch được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Ch và chị H vì không ai yêu cầu.

Anh Ch, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đình Ch phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004122 ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đình Ch và chị Trương Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND huyện Q.Lưu;
- THADS Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- UBND xã Quỳnh Châu;
- Lưu VP, HS.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Đóa